

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2019/HS-ST
Ngày: 10-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Minh;**

2/ Bà: **Đặng Thụy Thùy Nga;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lữ Văn Thới** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/HSST ngày 19/3/2019 đối với bị báo:

- Họ tên: **Nguyễn Thị Sa L** sinh năm 1985 tại Cần Thơ; HKTT: ấp T N, xã T X, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: kinh ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (1954) và bà Đào Thị T (1953) đã chết; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoàng T, có 03con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2018 cho đến nay .

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1/ Trần Anh T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn H H, xã T T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2/ Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1989. HKTT: Thôn B T 2, xã V B, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ở hiện nay: 298 B Đ, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

3/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp 4, xã S N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

4/ Nguyễn Thành H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 443 A D V, phường 11, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa ; Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/12/2018, Tại Cây xăng Minh D thuộc ấp L L, xã L H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị Sa L đang ngồi trên xe ô tô biển số 51G – 441.48 ở hàng ghế phía trước, Nguyễn Thị Sa L đang tàng trữ 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong bọc có chứa tinh thể trong suốt, cất giấu ở hộc chứa đồ trên cánh cửa bên phải của xe ô tô.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được:

- Một bọc nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong bọc có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy đá, được niêm phong và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Sa L, ký hiệu A1;
- Một bọc nylon màu hồng, mặt trước và mặt sau có nhiều chữ viết;
- Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu tím.
- Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu đen.
- Một xe ô tô biển số 51G – 441.48;

Theo kết luận giám định số 216/KLGD-PC09 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: mẫu tinh thể bên trong gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu A1) có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Sa L, gửi giám định **là ma túy, có trọng lượng là 15,1299gam loại Methamphetamine.**

*** Xử lý vật chứng:** Ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định:

- Trả cho Nguyễn Thành H một xe ô tô biển số 51G – 441.48 do anh Huy cho thuê xe và không biết việc Nguyễn Thị Sa L cất giấu ma túy trên xe.
- Trả cho Nguyễn Thị Sa L một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành:

1/ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 216 ghi ngày 18/12/2018 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh

(trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Lê Minh Lý (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

2/ Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu tím.

3/ Một bịch nylon màu hồng, mặt trước và mặt sau có nhiều chữ viết;

Tại Cáo trạng số 28/CT- VKSCT ngày 18/3/2019, Bị cáo Nguyễn Thị Sa L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ theo điểm g khoản 2 điều 249 BLHS.

Đối tượng là người bán ma túy cho Nguyễn Thị Sa L, qua điều tra Sa L khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đó, CQĐT không làm việc được với nên tách ra làm rõ, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối tượng tên Thủy và Mun là người góp tiền cho Nguyễn Thị Sa L mua ma túy sử dụng, qua điều tra Sa L khai chỉ quan qua mạng xã hội, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đó, CQĐT không làm việc được với nên tách ra làm rõ, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Trần Anh T, Nguyễn Thị Thúy O và Nguyễn Thành L đi cùng xe ô tô với Nguyễn Thị Sa L nhưng không biết Sa L cất giấu ma túy trên xe nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nguyễn Thành H cho Trần Anh T thuê xe ô tô biển số 51G - 441.48 để làm phương tiện đi lại và không biết việc Sa L cất giấu ma túy trên xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Huy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Sa L khai nhận : Vào ngày 15/12/2018, bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Sam Sung màu tím liên lạc qua mạng với người phụ nữ (không biết họ, tên và địa chỉ) hỏi mua ma túy thì được người đó đồng ý. Bị cáo đi taxi đến khu vực Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh để gặp người phụ nữ để mua ma túy với số tiền 1.500.000đồng. Bị cáo lấy 01 bịch ma túy để trong một bịch nylon màu hồng cất giấu trong người. Buổi chiều cùng ngày, bị cáo cùng với Trần Anh T, Nguyễn Thị Thúy O và Nguyễn Thành L thuê xe ô tô biển số 51G - 441.48 do T điều khiển đi từ Tp. Hồ Chí Minh về Tp. Cần Thơ thăm cha bị cáo. Sau đó cả nhóm quay về Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến địa phận tỉnh An Giang, cả nhóm thuê khách sạn để nghỉ. Bị cáo có lấy 01 phần ma túy cho T, O, L cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, cả nhóm tiếp tục đi trở về Tp. Hồ Chí Minh, khi lên xe bị cáo ngồi ghế trước và cất giấu bịch ma túy trong hộp chứa đồ trên cánh cửa bên phải, ngay cạnh chỗ ngồi của bị cáo. Đến đoạn Cây xăng Minh D thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, T dừng xe để mua nước uống. Lúc này, O, T, L cùng xuống xe, bị cáo ngồi lại trên xe thì bị lực lượng công an bắt quả tang bị cáo đang cất giấu ma túy và thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Sa L thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch là ma túy có trọng lượng là 15,1299gam, loại Methamphetamine; Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Sa L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Sa L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2018.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu tím.

+ Tịch thu tiêu hủy : Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 216 ghi ngày 18/12/2018 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Lê Minh Lý (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; Một bịch nylon màu hồng, mặt trước và mặt sau có nhiều chữ viết;

Bị cáo Nguyễn Thị Sa L nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Sa L thừa nhận, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 01 bịch ma túy qua giám định có khối lượng 15,1299gam là Methamphetamine. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật; Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 15,1299gam là

Methamphetamine; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy; Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thị Sa L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của người nghiện và là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội và các căn bệnh nguy hiểm trong cộng đồng dân cư; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng bị cáo không còn sống chung, bị cáo bị bắt 03 con của bị cáo đều chưa thành niên không có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng con.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và giao trả xe cho chủ sở hữu và trả lại tài sản không có liên quan đến vụ án cho bị cáo theo đúng quy định. HĐXX không xem xét lại.

- Xét các vật chứng khác hiện Chi cục THADS huyện Châu Thành tạm giữ gồm:

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 216 ghi ngày 18/12/2018 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Lê Minh Lý (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

Một bìch nylon màu hồng, mặt trước và mặt sau có nhiều chữ viết. Căn cứ Điều 89; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tịch thu và tiêu hủy.

+ Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu tím là tài sản bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy về tàng trữ. Căn cứ Điều 89; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét lại cho phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Sa L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Về hình phạt:** Phạt bị cáo Nguyễn Thị Sa L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2018.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SamSung, vỏ màu tím;

+ Tịch thu tiêu hủy : Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 216 ghi ngày 18/12/2018 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Lê Minh Lý (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; Một bìch nylon màu hồng, mặt trước và mặt sau có nhiều chữ viết;

(Các vật chứng trên do Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2019).

- **Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Sa L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn